

BÁO CÁO

**Kết quả giải quyết kiến nghị cử tri trong bầu cử Đại biểu Quốc hội,
Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 115/HĐND.TT ngày 24/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải quyết kiến nghị cử tri trong bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; UBND tỉnh đã giao các Sở, ngành, địa phương tiếp thu, nghiên cứu và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri,

UBND tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện như sau:

1. Ý kiến tại mục 3, Báo cáo số 94/BC-MTTQ-BTT:

Cử tri đề nghị UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 cần tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành, nhất là phải đột phá trong phát triển kinh tế; duy trì tăng trưởng và nâng cao hiệu quả của nền kinh tế; tăng cường lồng ghép các nguồn lực, phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

Quan tâm thoả đáng hơn đến phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; chính sách với người có công; tiếp tục chăm lo an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; nâng cao chất lượng báo cáo giải trình việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp; phát huy hơn nữa tính nêu gương và trách nhiệm của các thành viên UBND tỉnh, nhất là các thành viên Ủy ban là đại biểu HĐND tỉnh.

Cử tri các địa phương đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn triển khai rà soát, nâng cấp các tuyến đường giao thông đã xuống cấp hoặc hư hỏng do thiên tai trên địa bàn; xây dựng quy hoạch tỉnh Nghệ An đồng bộ, gắn với việc quy hoạch phát triển vùng Bắc Trung Bộ của Trung ương; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút vốn đầu tư, tạo việc làm cho lao động phổ thông, nhất là vùng phía Tây Nghệ An.

Cử tri nhiều địa phương mong muốn UBND tỉnh nhiệm kỳ mới tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện quy trình giải quyết các thủ hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xử lý dứt điểm các nội dung tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ lề lối, phương thức làm việc của hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả



quản lý nhà nước, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước các cấp, nhất là người đứng đầu; quan tâm hơn nữa về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở sau sáp nhập, chế độ cho cán bộ làm công tác tại khối, xóm, bản, khu dân cư.

Trả lời:

UBND tỉnh ghi nhận và tiếp thu đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến các lĩnh vực nêu trên. Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, UBND tỉnh đã trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 20/3/2026 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 02/01/2026 thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045, với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; 03 đột phá phát triển (thể chế, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kết cấu hạ tầng), 39 nghị quyết chuyên đề, chương trình, đề án và 33 dự án trọng điểm; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 12% trở lên.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quán triệt và đổi mới mạnh mẽ tư duy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, chuyển từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo, phục vụ”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; tập trung xử lý các tồn đọng, vướng mắc, nhất là trong lĩnh vực đất đai, hạ tầng, thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng chính đáng của cử tri, Nhân dân.

2. Các ý kiến cụ thể tại mục 4, Báo cáo số 94/BC-MTTQ-BTT:

a) Ý kiến số 01: Cử tri đề nghị HĐND, UBND tỉnh tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn; quan tâm đầu tư một số tuyến đường, hệ thống kè... của một số địa phương đã xuống cấp ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và sự phát triển của địa phương; đồng thời, có chính sách phân bổ nguồn lực hợp lý cho các xã còn khó khăn, tạo điều kiện để địa phương hoàn thiện tiêu chí hạ tầng, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững. Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ cho những vùng thường xuyên bị ngập lụt.

Trả lời:

- Về cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn; quan tâm đầu tư một số tuyến đường, hệ thống kè... của một số địa phương đã xuống cấp:

+ Đề nghị tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ, Sở Tài chính ghi nhận đây là nhu cầu chính đáng, cần được quan tâm trong quá trình tham mưu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực phát triển hạ tầng cơ sở trong thời gian tới. Tuy nhiên, việc ban hành hoặc tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Trên cơ sở đề xuất của các địa phương và ý kiến rà soát của cơ quan chuyên ngành, Sở Tài chính sẽ phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế hỗ trợ phù hợp, theo hướng ưu tiên các công trình thật sự cấp thiết, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, ổn định dân cư và hoàn thiện tiêu chí hạ tầng nông thôn mới; đồng thời bảo đảm không hỗ trợ dàn trải, không vượt khả năng cân đối ngân sách và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Đối với dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4755/UBND-CN ngày 04/5/2026 giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh rà soát theo ngành, lĩnh vực; UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách xã, phường bảo đảm quy định. Sở Tài chính sẽ phối hợp với các sở, ngành, địa phương để tham mưu HĐND, UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên, tập trung cho các công trình, dự án thật sự cần thiết, cấp bách; phù hợp các quy định hiện hành, các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, đề nghị UBND các xã, phường khảo sát, đánh giá lại hiện trạng các công trình trên địa bàn; xác định sự cần thiết phải đầu tư nâng cấp, ưu tiên sắp xếp bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cấp xã; kết hợp lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (bao gồm nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia) để bảo đảm nhu cầu đầu tư trên địa bàn.

- Về phân bổ nguồn lực cho các xã còn khó khăn để hoàn thiện tiêu chí hạ tầng xây dựng nông thôn mới: Hiện nay, UBND tỉnh đã Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm bám sát quy định của Trung ương, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực cho các xã còn khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu. Dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026. Trên cơ sở Nghị quyết được ban hành, sau khi Trung ương giao kế hoạch và phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí cho các địa phương theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới bền vững trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh nhằm tiếp tục có thể hỗ trợ thêm nguồn lực cho các xã để phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí góp phần đạt chuẩn nông thôn, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã đề ra. Dự kiến sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua vào Quý III/2026.

- Về xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ: Thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng được 06 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ tại các xã Lam Thành, Hưng Nguyên Nam, Quỳnh Lưu, Mường Lống với tổng kinh phí khoảng 19,8 tỷ đồng từ các nguồn vốn xã hội hóa.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG (như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030), trình HĐND tỉnh quan tâm ưu tiên phân bổ nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong đó có nội dung thành phần về đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, nâng cấp các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở các cấp còn thiếu đối với địa bàn khó khăn, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ được hỗ trợ từ các Chương trình, góp phần tạo điều kiện thực sự cho phát triển đời sống văn hóa cơ sở.

b) Ý kiến số 02: Cử tri đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp; quan tâm hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao phù hợp với điều kiện địa phương; đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ; mở rộng nguồn vốn ưu đãi để người dân có điều kiện đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Trả lời:

- Về cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp; quan tâm hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao phù hợp với điều kiện địa phương:

Thời gian qua, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong đó, các nội dung trọng tâm của chính sách là hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao phù hợp với điều kiện địa phương, cụ thể:

+ Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030 (thay thế Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND): Hỗ trợ 80% giá giống cam, dưa, chè; hỗ trợ vật tư phối giống nhân tạo (tinh lợn, tinh bò) để tạo giống chất lượng cao; Hỗ trợ mua giống bò đực giống, giống nái ngoại cho các trang trại ứng dụng công nghệ cao (mức hỗ trợ lên tới 18 triệu đồng/con giống nái ngoại); Hỗ trợ 80% chi phí mua mầm mô cây giống lâm nghiệp chất lượng phục vụ nhân giống trồng rừng; Hỗ trợ 80% chi phí chứng nhận hữu cơ lần đầu. Hỗ trợ 50% giá trị máy cày, máy gieo hạt và máy bay không người lái (phun thuốc, bón phân),...

+ Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An (cụ thể Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ): Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết (tối đa 200 triệu đồng) và 30% vốn đầu tư máy móc, hạ tầng (nhà xưởng, kho tàng) phục vụ sơ chế, bảo quản. Các hộ dân tham gia liên kết được hỗ trợ 50% chi phí giống, vật tư, bao bì ...

+ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sửa đổi tại Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 03/11/2025): Hỗ trợ 80% giá giống lúa; hỗ trợ 80% kinh phí áp dụng công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ áp dụng các mô hình khuyến nông, liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất lúa.

- Về đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ: UBND tỉnh đã ban hành các đề án phát triển sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất như:

+ Quyết định số 3826/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển, mở rộng diện tích cây ăn quả gắn với công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030;

+ Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2030;

+ Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản trọng tâm thuộc hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030.

Bên cạnh đó, thông qua công tác chỉ đạo sản xuất, triển khai các kế hoạch, đề án sản xuất và hoạt động khuyến nông hàng năm, ngành Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An đã và đang đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ để khuyến khích người dân, doanh nghiệp áp dụng vào sản xuất nhằm tăng hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất, trọng tâm như: ứng dụng giống chất lượng, cơ giới hoá và công nghệ cao trong canh tác, tự động hoá trong sản xuất và thu hoạch, chế biến, áp dụng các quy trình kỹ thuật hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP, giảm phát thải, tuần hoàn... để sản xuất theo hướng bền vững.

- Về mở rộng nguồn vốn ưu đãi: Hiện nay, việc thực hiện vốn vay ưu đãi, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được thực hiện theo Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; Thông tư số 29/2025/TT-NHNN ngày 30/9/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Nội dung này được Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 8 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện, quán

triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An (cụ thể Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ): “Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 4 tỷ đồng”.

c) Ý kiến số 03: Cử tri đề nghị cần tích cực thu hút nhà đầu tư để sớm triển khai, giải quyết các dự án treo, chậm tiến độ, quan tâm đưa người dân vào nơi tái định cư nhằm ổn định cuộc sống

Trả lời:

- Về xử lý các dự án treo, dự án chậm tiến độ: Trong những năm vừa qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo rất quyết liệt việc xử lý các dự án treo, dự án chậm tiến độ trên địa bàn, cụ thể:

+ Ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Kế hoạch số 614/KH-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU.

+ Ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án treo, dự án chậm tiến độ và dự án sử dụng đất không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh.

+ Ban hành Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp quản lý dự án đầu tư. Trong đó quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, rà soát, kiểm tra, xử lý các dự án chậm tiến độ.

+ Hàng năm, các sở, ngành, địa phương đều thực hiện rà soát các dự án trên địa bàn để kịp thời phát hiện, xử lý các dự án có dấu hiệu chậm tiến độ, các dự án gặp khó khăn, vướng mắc. Trên cơ sở rà soát, UBND tỉnh thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra các dự án, báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý. Đến thời điểm hiện nay, các Đoàn liên ngành do UBND tỉnh thành lập đã thực hiện 996 lượt kiểm tra đối với 689 dự án. Trong đó, đã chấm dứt hoạt động 193 dự án, cho phép gia hạn 247 dự án. Các khu đất của các dự án bị chấm dứt hoạt động được giao cho UBND cấp xã hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý để tiếp tục thu hút đầu tư, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện rà soát, giải quyết các dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 19/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 707-QĐ/TU ngày 20/3/2026, Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 15/4/2026 và Văn bản số 14549/UBND-CN ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh.

- Về việc thu hút đầu tư: Kết quả thu hút đầu tư trong thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng kể; đặc biệt là nguồn vốn FDI thuộc vào nhóm các địa

phương dẫn đầu: Năm 2022 thu hút mới 116 dự án/tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm 45.764,5 tỷ đồng (trong đó vốn FDI đạt 538,1 triệu USD); Năm 2023 thu hút mới 120 dự án/tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm 58.123 tỷ đồng (trong đó vốn FDI đạt 1.605,5 triệu USD); Năm 2024 thu hút mới 89 dự án/tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm 66.912,3 tỷ đồng (trong đó vốn FDI đạt 1.745,2 triệu USD); Năm 2025 thu hút mới 78 dự án/tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm 42.982,7 tỷ đồng (trong đó vốn FDI đạt 1.020,31 triệu USD); 5 tháng đầu năm 2026 (tính đến ngày 15/5/2026) thu hút 20 dự án mới/tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng thêm 66.968,80 tỷ đồng (trong đó vốn FDI đạt 788,03 triệu USD). Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện các giải pháp để tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và tập trung hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và thu hút các dự án đầu tư khác.

d) Ý kiến số 4: Liên quan đến công tác quản lý đất đai, cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai như đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Quan tâm giải quyết các tồn tại trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là các hồ sơ tồn đọng lâu năm.

Trả lời:

- Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai:

+ Sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ 20/20 nội dung quy định chi tiết theo thẩm quyền theo nội dung Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15; đồng thời ban hành Kế hoạch số 605/KH-UBND ngày 26/7/2024 về công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (tỉnh Nghệ An được đánh giá là một trong những địa phương xếp đầu sớm hoàn thành xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh).

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát các nội dung vướng mắc, bất cập của pháp luật đất đai và nội dung chồng chéo của pháp luật đất đai với các pháp luật khác có liên quan để báo cáo cấp có thẩm quyền đề xuất điều chỉnh, sửa đổi kịp thời. Đồng thời, tổ chức nhiều cuộc họp và làm việc để tìm hướng xử lý cho từng trường hợp vướng mắc cụ thể trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật đất đai (giải quyết vướng mắc liên quan đến thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp; thủ tục thuê đất trong cụm công nghiệp; việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình sống tại Khu tập thể; chính sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các công trình thủy điện; chính sách bồi thường hỗ trợ khi bồi thường GPMB các công trình dự án trọng điểm của tỉnh như Cao tốc Bắc Nam, dự án đường ven biển, dự án Khu công nghiệp...)

+ UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn; trong đó đề nghị UBND các xã thực hiện các nội dung: (i) Tăng cường, đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về đất đai bằng nhiều hình thức và phương pháp phù hợp; (ii) Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất đai theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đất đai; (iii) Thực hiện đúng quy định của pháp luật đất đai hiện hành về việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn; (iv) Tập trung chỉ đạo công tác cấp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, hoàn thành các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

- Về tháo gỡ vướng mắc khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính:

+ Về cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, UBND tỉnh đã công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, ban hành kịp thời quy trình thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Đến nay 100% TTHC lĩnh vực đất đai đã được cung cấp DVC trực tuyến. Các quy trình đã được chuẩn hóa và đồng bộ thống nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm triển khai đồng bộ, xuyên suốt trên phạm vi toàn tỉnh. Ngoài ra, đã tham mưu UBND tỉnh công bố mới 03 TTHC đất đai theo hình thức kết hợp, cho phép người dân, doanh nghiệp thực hiện nhiều thủ tục trong một lần nộp hồ sơ, qua đó giảm từ 20-30% thời gian giải quyết, tiết kiệm chi phí, công sức và thời gian đi lại cho người sử dụng đất.

Hiện nay, 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Tỷ lệ giải quyết đúng hạn, sớm hạn đạt tỷ lệ trên 95% tổng hồ sơ được tiếp nhận; Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng đất khi đến giao dịch đạt ở mức cao (trên 98%). Hồ sơ kết quả TTHC được số hóa và lưu kho công dân đối với 100% hồ sơ đã trả kết quả, hồ sơ đưa vào lưu trữ được số hóa, sắp xếp, phân loại khoa học, thuận tiện cho việc tái sử dụng và khai thác khi cần thiết.

+ Về chuyển đổi số: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã và đang triển khai xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay, tổng số thửa đất trong cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” là 586.535 thửa. Kết quả tạo lập dữ liệu mới đối với các Giấy chứng nhận nhà ở, đất ở đã cấp nhưng chưa được xây dựng trong cơ sở dữ liệu: 105.688 thửa. Số lượng thửa đất đã thực hiện đồng bộ từ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại Trung ương: 1.206.113 thửa, 1.033.232 Giấy chứng nhận. 68 xã, phường thuộc địa bàn 12 đơn vị cấp huyện cũ (gồm TP Vinh, TX Cửa Lò, TX Hoàng Mai, TX Thái Hòa, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương, Nghi Lộc, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Yên Thành và Nghĩa Đàn) đã được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; 62 xã còn lại thuộc địa bàn 9 đơn vị cấp huyện cũ (gồm Anh Sơn, Con Cuông, Tân Kỳ, Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Quế Phong, Tương Dương và Quỳnh Châu) đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại Công văn số 2616/UBND-NN ngày 03/4/2025.

- Về giải quyết các tồn tại trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Ngày 13/11/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 965/KH-UBND về việc đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp tồn đọng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh đã có Công văn số 14807/UBND-NN ngày 31/12/2025 giao trách nhiệm cho các Sở, ngành và UBND các xã, phường thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu, tiến độ cấp GCN cho người dân theo Kế hoạch.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, xử lý hồ sơ khẩn trương, đúng quy định, cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ địa chính. Đồng thời, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc khi xử lý hồ sơ cấp GCN QSD đất cho người dân (khi có đề nghị của UBND xã/phường).

+ Đến nay, Đảng ủy các xã đã thành lập Ban Chỉ đạo, UBND các xã đã ban hành Kế hoạch để triển khai; thành lập Tổ chỉ đạo, giúp việc, công tác; tổ chức tuyên truyền đến chủ sử dụng đất, tại khối, xóm để tiến hành việc rà soát, thống kê, phân loại các trường hợp đang sử dụng đất nhưng chưa đăng ký đất đai, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đồng thời có số liệu thống kê số trường hợp tồn đọng, chưa được cấp GCN QSD đất.

đ) Ý kiến số 5: Cử tri đề nghị tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; quan tâm hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, đối tượng yếu thế; tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống Nhân dân. Đồng thời, đề nghị mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT), nâng cao chất lượng dịch vụ y tế gắn với bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, góp phần thực hiện tốt mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất trường học và giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội tại khu dân cư.

Trả lời:

- Về mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế: Giai đoạn 2022 - 2025, việc thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, số người tham gia năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành chỉ tiêu bao phủ BHYT do UBND tỉnh giao hàng năm. Tổng số người tham gia BHYT tăng từ 2.875.571 người năm 2022 lên 2.973.984 người năm 2025, tăng hơn 98.413 người. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) hàng năm luôn hoàn thành chỉ tiêu được giao: năm 2022 đạt 92% (chỉ tiêu được giao 91,5%); năm 2025 đạt 95% (chỉ tiêu được giao 95%); đã thực hiện thanh toán KCB BHYT cho 22.281.015 lượt người tương ứng số chi KCB BHYT là: 20.017 tỷ đồng. Giai đoạn 2026-2030, tỉnh phấn đấu hoàn thành mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân theo Chỉ thị số 52-2CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

- Về nâng cao chất lượng khám chữa bệnh: Thời gian qua, hệ thống y tế của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện nhiều kỹ thuật cao, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và giúp người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng ngay tại địa phương như: can thiệp tim mạch, mổ tim hở, hỗ trợ sinh sản (IVF), ghép thận, ghép tế bào gốc, xạ trị và y học hạt nhân, lọc máu liên tục, sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, phẫu thuật thần kinh, vi phẫu tạo hình, kỹ thuật sinh học phân tử, phẫu thuật thay khớp vai nhân tạo,

phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai, kỹ thuật đốt sóng cao tần (RFA) điều trị khối u...

Chất lượng bệnh viện ngày càng được cải thiện; năm 2025 có 24/47 bệnh viện có điểm chất lượng trung bình trên 3,5 điểm, đạt tỷ lệ 57%. 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thành lập Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện và Phòng/Tổ Quản lý chất lượng tại đơn vị.

- Về đầu tư cơ sở vật chất trường học: Năm học 2025 - 2026, trên địa bàn tỉnh có 1.507 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, 22 cơ sở giáo dục thường xuyên, 48 cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tính đến năm 2025, toàn tỉnh có 26.578 phòng học các cấp, trong đó 23.406 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ kiên cố hóa khoảng 88%, tăng 7% so với năm 2021; có 1.773 phòng công vụ giáo viên, trong đó 1.208 phòng công vụ kiên cố, đạt tỷ lệ khoảng 68,1%. Ngoài ra, thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương xây dựng trường học cho các xã biên giới, tỉnh Nghệ An dự kiến đầu tư xây dựng 21 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 21 xã biên giới đất liền trong (đã có 10 trường khởi công xây dựng trong năm 2025) với cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đầy đủ công năng; khái toán tổng mức đầu tư của 21 dự án là hơn 5.000 tỷ đồng.

- Về thực hiện các chính sách an sinh xã hội: Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ với 15 nhóm đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; hiện nay, toàn tỉnh Nghệ An đang quản lý và chi trả trợ cấp cho 228.506 đối tượng, với số kinh phí chi trả hàng tháng: 123,373 tỷ đồng. Đồng thời, thực hiện chế độ chính sách đầy đủ kịp thời cho 62.400 đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

Ngoài ra, tỉnh Nghệ An ban hành Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 3/11/2025 quy định chính sách hỗ trợ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội ngoài chính sách trợ giúp xã hội của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, quy định thêm 03 chính sách cho đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh: (i) Chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với người khuyết tật thuộc thế hệ thứ 3 của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; (ii) Chính sách đối với người khuyết tật thần kinh tâm thần mức độ đặc biệt nặng đang còn cả cha và mẹ nhưng cả hai người từ đủ 75 tuổi trở lên hoặc chỉ còn cha hoặc mẹ nhưng từ đủ 75 tuổi trở lên; thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo; có nguyện vọng đưa đối tượng vào các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh; (iii) Chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng trẻ em SOS Vinh.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao ý thức phòng ngừa của người dân về tệ nạn xã hội, giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã tổ chức 1.362 nội dung truyền thông về phòng, chống tệ nạn xã hội tại các xã phường với hơn 132.000 người dân tham gia.

- Về tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống Nhân dân: Năm 2025, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 49.000 lao động, đạt trên 104% kế hoạch đề ra; trong đó có khoảng 17.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tiếp tục thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về xuất

khẩu lao động. Trong quý I năm 2026, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 11.750 người; trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 3.800 người.

Công tác kết nối cung - cầu lao động tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các phiên giao dịch việc làm trực tiếp, trực tuyến và lưu động; nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia tuyển dụng, góp phần hỗ trợ người lao động tiếp cận việc làm phù hợp. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Nghệ An thường xuyên cập nhật nhu cầu tuyển dụng, tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ học nghề và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai hiệu quả các chính sách vay vốn giải quyết việc làm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm và ổn định thu nhập.

e) Ý kiến số 6: Cử tri kiến nghị tỉnh quan tâm rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay. Thực tế cho thấy sau sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng công việc tại cấp xã tăng lên đáng kể, trong khi biên chế còn hạn chế, gây áp lực lớn đối với đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Do đó, cử tri đề nghị tỉnh xem xét bổ sung biên chế, bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quan tâm đến việc xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư sau khi sáp nhập đơn vị hành chính để tránh lãng phí.

Trả lời:

- Hiện nay, việc xác định biên chế khối chính quyền cấp xã được thực hiện theo quy định tại Công văn số 09-CV/BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ; theo đó, tỉnh Nghệ An được bố trí tổng cộng 5.210 biên chế cho khối chính quyền cấp xã. Về đề xuất tăng biên chế hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương đề xuất biên chế giai đoạn 2026-2031 của các bộ, ngành, địa phương để báo cáo Bộ Chính trị. Sau khi biên chế giai đoạn 2026-2031 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với cơ quan liên quan để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giao biên chế cho các địa phương đơn vị.

Bên cạnh việc bổ sung số lượng, vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cũng được quan tâm thực hiện, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 11/3/2026 về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An năm 2026; trong đó, tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, sát đúng theo thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói riêng. Theo đó năm 2026, Tỉnh ủy giao kế hoạch mở 111 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 43.365 lượt người, trong đó 107 lớp cho 42.602 CBCCVV cấp xã, tập trung vào nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra, hiện nay Sở Nội vụ đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề

án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031.

- Về xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư sau khi sáp nhập đơn vị hành chính:

+ Tại thời điểm triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, để bảo đảm cơ sở vật chất cho chính quyền cấp xã (mới), Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 về phương án sắp xếp, bố trí và xử lý tài sản công. Theo đó đảm bảo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên: (1) Ưu tiên bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị cấp huyện (sau khi bỏ cấp huyện) cho đơn vị hành chính cấp xã nơi đặt trụ sở hoặc cho các cơ quan, tổ chức khác có nhu cầu phù hợp; (2) Thực hiện hoán đổi, điều chuyển trụ sở giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nhằm tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, khắc phục tình trạng dôi dư hoặc thiếu hụt diện tích sử dụng.

- Sau thời điểm sáp nhập, qua rà soát bước đầu, đến thời điểm tháng 5/2026 toàn tỉnh hiện có số cơ sở nhà, đất không sử dụng phải xử lý trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: 460 cơ sở không sử dụng (bao gồm các cơ sở nhà, đất tiếp nhận từ Trung ương). Trong đó: có 15/21 cơ sở nhà, đất thu hồi giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý đã có kế hoạch cho thuê ngắn hạn, đấu giá quyền sử dụng đất và có 67 cơ sở/439 cơ sở nhà, đất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đã hoàn thành xử lý, gồm: Bố trí làm trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp: 35 cơ sở; Giao đơn vị quản lý, khai thác theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 24 cơ sở; Quản lý, xử lý theo quy định pháp luật đất đai: 08 cơ sở. Hiện còn 372 cơ sở đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và xây dựng phương án xử lý. Việc xử lý trụ sở không sử dụng của toàn tỉnh là khối lượng công việc rất lớn, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt hơn nữa của các cấp ngành và địa phương. Trong thời gian tới, Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương, đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thiện phương án xử lý tài sản công, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tối ưu nguồn lực, góp phần phục vụ tốt hơn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

g) Ý kiến số 7: Cử tri đề nghị cần sớm sắp xếp, bố trí lại Ban Chỉ huy quân sự xã, phường theo hướng tinh gọn, phù hợp với đề án của Quân đội giai đoạn 2026-2030.

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 866-NQ/QHTW ngày 14/6/2025 về lãnh đạo tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Nghị quyết số 60-NQ/QUTW ngày 11/01/2026 về lãnh đạo thực hiện điều chỉnh tổ chức, biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã hoàn thành sắp xếp, bố trí xong 130 Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo hướng tinh gọn, phù hợp với đề án của Quân đội giai đoạn 2026-2030.

h) Ý kiến số 8: Cử tri kiến nghị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền cơ sở; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong giai đoạn 2022-2025, UBND tỉnh đã ban hành 36 Kế hoạch, 18 Quyết định triển khai các nội dung quan trọng về chuyển đổi số. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai công tác chuyển đổi số như: Kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu; hướng dẫn quy trình lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư về công nghệ thông tin (CNTT); an toàn thông tin; tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số theo quý/năm,... UBND tỉnh cũng đã ban hành Bộ chỉ số và đầu tư phần mềm đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, là bộ công cụ giúp đánh giá kết quả chuyển đổi số của từng sở, ban, ngành, địa phương chính xác, phù hợp với tình hình thực tế triển khai. Đến nay, 100% các sở, ban ngành đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, với Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số là người đứng đầu đơn vị, địa phương.

Các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã đã thực hiện nghiêm việc số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Đến nay, kết quả số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính đạt 100%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đã số hóa đạt 68,97% (cao hơn chỉ tiêu của Chính phủ đề ra theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 là 60%). Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; chủ động rà soát, tối ưu hoá các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ thuộc thẩm quyền theo phương châm "đơn giản hoá trước, số hoá sau" nhằm rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./

Nơi nhận: ✓

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T. Anh). ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ